TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 407/2021/QĐST - HNGĐ	*Hạ Long, ngày 10 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 549/2021/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Tổ 42, khu 4, phường H, thành phố H, Quảng Ninh

- Bị đơn: Anh Bùi Công M, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Tổ 42, khu 4, phường H, thành phố H, Quảng Ninh

Căn cứ các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Bùi Công M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Bùi Công M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Bùi Công M có 01 con chung là Bùi Tùng L - sinh ngày 28/4/2019. Nay ly hôn, chị T, anh M thỏa thuận:

Anh Bùi Công M trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thu T cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000đ/tháng (Hai triệu đồng một tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 12 năm 2021 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Nguyễn Thị Thu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Bùi Công M tự thỏa thuận về tài sản chung; Chị T, anh M không vay nợ chung với cá nhân, cơ quan hay tổ chức nào, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000070 ngày 07/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP.H;
- UBND phường H, TP H, tỉnh Quảng Ninh
- Chi cục, Cục THADS TP H
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ vụ án; VP

THẨM PHÁN

Nguyễn Bình Vân